

Bản án số: 20/2020/HS-PT
Ngày: 13-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;
Ông Trần Văn Luông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 249/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị G và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Hồng Ph, Nguyễn Văn Th2 và Nguyễn Văn L2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 của Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị G (tên gọi khác B), sinh năm 1953, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, không rõ năm sinh (đã chết) và bà Lương Thị S, không rõ năm sinh (đã chết); chồng tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1952 (chết năm 1993); bị cáo có 07 người con (người con lớn nhất sinh năm 1973 và người con nhỏ nhất sinh năm 1986); tiền án: không; tiền sự: Ngày 23/8/2018, bị Công an xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 60/QĐ-XPVPHC về hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, mức tiền phạt 1.500.000 đồng và bị cáo đã nộp xong số tiền trên vào cùng ngày 23/8/2018; bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện D áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 06/11/2019; có mặt.

2. Nguyễn Văn Th2 (tên gọi khác B), sinh năm 1979, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề

nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1943 (chết năm 1981) và bà Lê Thị M, sinh năm 1949; vợ tên Lê Thị Thu H, sinh năm 1985 (ly hôn năm 2014); bị cáo có 01 người con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2014/HS-ST ngày 25/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 04 (bốn) tháng 10 (mười) ngày tù về tội ‘Đánh bạc’ và chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2014; ngày 06/11/2019, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Th2: Ông Phạm Thanh Đ là Luật sư của Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

3. Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh năm 1986, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; chồng tên Võ Thành T, sinh năm 1985 (ly hôn năm 2019); bị cáo có 02 người con sinh năm 2007 và 2011; tiền án: không; tiền sự: ngày 16/01/2019, bị Công an xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC về hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, mức tiền phạt 1.500.000 đồng và bị cáo đã nộp xong số tiền trên vào cùng ngày 16/01/2019; ngày 06/11/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện D áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Văn L1 (tên gọi khác T), sinh năm 1964, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1930 (chết năm 1971) và bà Phan Thị A, sinh năm 1935; vợ tên Võ Thị Tuyết H, sinh năm 1969; bị cáo có 03 người con (người con lớn nhất sinh năm 1992 và người con nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án: không; tiền sự: Ngày 10/10/2018, bị Công an xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC về hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, mức tiền phạt 1.500.000 đồng và bị cáo đã nộp xong số tiền trên vào cùng ngày 10/10/2018; ngày 06/11/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện D áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Trong vụ án còn có 06 bị cáo và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 04/7/2019, Công an xã T, huyện D bắt quả tang các đối tượng: Bùi Thị Phương Hồng H, Bùi Thị Phương Hồng C, Lã Quý T, Khuất Như Th1 và Võ Thị Tuyết L2 đang đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền tại nhà ông Nguyễn Văn L1 thuộc ấp Bến T, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, do H làm cái.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đĩa bằng sành màu trắng, 01 nắp nhựa hình trụ màu đỏ, 03 hột xí ngầu, tiền Việt Nam 5.250.000 đồng, 01 cái bàn màu vàng, 06 cái ghế nhựa màu đỏ.

Thu trên người các đối tượng:

Bùi Thị Phương Hồng H: tiền Việt Nam 7.630.000 đồng, 01 điện thoại di động; Bùi Thị Phương Hồng C: tiền Việt Nam 5.300.000 đồng, 01 điện thoại di động; Khuất Như Th1: Tiền Việt Nam 20.000.000 đồng, 01 điện thoại di động; Lã Quý T: tiền Việt Nam 200.000 đồng, 01 điện thoại di động; Võ Thị Tuyết L2: tiền Việt Nam 2.076.000 đồng, 01 điện thoại di động.

Quá trình điều tra xác định, ngoài các đối tượng bị bắt quả tang còn có các đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc vào ngày 04/7/2019 tại nhà ông Nguyễn Văn L1, cụ thể như sau:

1. Bùi Thị Phương Hồng H: khoảng 09 giờ ngày 04/7/2019, Huế đến quán ông Nguyễn Văn L1 để ăn sáng và nảy sinh ý định đánh bạc nên rủ nhiều người tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền, sau đó H về lấy một bộ lắc tài xỉu và số tiền 10.400.000 đồng đến nhà ông L1 để đánh bạc. H lấy ra 7.900.000 để tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H thắng 1.700.000 đồng và thua 2.000.000 đồng; H cho ông L1 20.000 đồng; bị thu giữ 7.630.000 đồng, số tiền còn lại H để trên chiếu bạc.

2. Bùi Thị Phương Hồng C sử dụng 3.600.000 đồng để tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, C thắng 1.700.000 đồng và cho ông L2 120.000 đồng.

3. Khuất Như Th1 đem 21.000.000 đi mua đồ và trả tiền nợ nhưng thấy tại nhà ông L1 mọi người đang đánh bạc nên Th1 lấy ra 1.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Th1 thắng 200.000 đồng thì bị công an bắt, thu giữ trên người Th1 20.000.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 1.200.000. Khi Th1 tham gia đánh bạc thì H làm cái.

4. Lã Quý T đến nhà ông L1 để nhờ bạn đi đón con đi học về và đem theo trên người 880.000 đồng, tại đây T thấy nhiều người tham gia đánh bạc nên T lấy 860.000 đồng để đánh bạc, còn lại 20.000 đồng T dùng để mua gói thuốc lá. Quá trình đánh bạc, T thua 660.000 đồng thì bị Công an bắt, thu giữ trên người T 200.000 đồng. T tham gia khi C và H làm cái.

5. Nguyễn Thị G sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc G thua 50.000 đồng thì bỏ về nhà. G tham gia khi C và H làm cái.

6. Nguyễn Chí T1 sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T1 không thắng, không thua. T1 tham gia đánh bạc khi C và H làm cái. Ngày 30/7/2019, Nguyễn Chí T1 tự nguyện nộp 100.000 đồng.

7. Nguyễn Thị Tr sử dụng 40.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Tr thua hết số tiền này. Tr tham gia khi H đang làm cái. Sau đó, Tr về nhà và biết Công an phát hiện nên Tr đã bỏ địa phương nơi cư trú. Đến ngày 02/9/2019, Tr đến Công an để đầu thú về hành vi vi phạm của mình.

8. Nguyễn Văn Th sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Th thua hết số tiền này. Th tham gia khi H đang làm cái. Sau đó Th về nhà và biết Công an phát hiện nên Th đã bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú. Đến ngày 02/9/2019, Th đến Công an để đầu thú về hành vi vi phạm của mình.

9. Nguyễn Thị Hồng Ph sử dụng 185.000 đồng để tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Ph thắng 150.000 đồng. Ph tham gia đánh bạc khi H đang làm cái. Sau đó Ph về nhà và biết Công an phát hiện nên Ph đã bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú. Đến ngày 10/9/2019, Ph đến Công an để đầu thú về hành vi vi phạm của mình và tự nguyện nộp 335.000 đồng.

10. Nguyễn Văn L1 cho các đối tượng Bùi Thị Phương Hồng H, Bùi Thị Phương Hồng C, Khuất Như Th1, Lã Quý T, Nguyễn Thị G, Nguyễn Chí T1, Nguyễn Thị Hồng Ph, Nguyễn Thị Tr và Nguyễn Văn Th2, mượn địa điểm là quán do mình quản lý để tham gia đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền và L1 nhận của H và C 140.000 đồng. Ngày 12/7/2019, Nguyễn Văn L1 tự nguyện nộp 140.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 15.855.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị G, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị Hồng Ph, Nguyễn Văn L1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên xử phạt các bị cáo: Bùi Thị Phương Hồng H 25.000.000 đồng, Bùi Thị Phương Hồng C 25.000.000 đồng, Khuất Như Th1 20.000.000 đồng, Nguyễn Thị Tr 20.000.000 đồng, Lã Quý T 06 (sáu) tháng tù, Nguyễn Chí T1 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/11/2019, các bị cáo Nguyễn Thị G, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị Hồng Ph và Nguyễn Văn L1 làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 05/12/2019, bị cáo Nguyễn Văn L1 làm đơn kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền.

Ngày 09/12/2019, bị cáo Nguyễn Văn Th2 làm đơn thay đổi nội dung kháng cáo: xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền. Xét thấy, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là không lớn và các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo L1 tuy cho các bị cáo khác mượn địa điểm để đánh bạc nhưng số tiền bị cáo hưởng lợi là không lớn 140.000 đồng nên cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền với mức hình phạt từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Th2 trình bày tranh luận: thống nhất với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo Th2 cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới có ông ngoại tên Nguyễn Văn G là Liệt sỹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo Th2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo mong Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Hồng Ph, Nguyễn Văn Th2 và Nguyễn Văn L1 được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Hồng Ph, Nguyễn Văn Th2 và Nguyễn Văn L1 đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 04/7/2019, tại nhà bị cáo Nguyễn Văn L1 thuộc ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương các bị cáo Nguyễn Thị G, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị Hồng Ph cùng đồng phạm đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền thì bị công an phát hiện bắt quả tang, tiền tang thu giữ tại chiếu bạc là 5.250.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 15.855.000 đồng.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn chiếm đoạt tiền của nhau nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn L1, Nguyễn Thị G, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị Hồng Ph về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị G, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị Hồng Ph và Nguyễn Văn L1. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Th2: số tiền bị cáo Th2 sử dụng để đánh bạc trong vụ án này là rất thấp, chỉ có 50.000 đồng; bị cáo Th2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Công an để đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có mẹ được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Th2 tuy đã từng bị xử phạt tù về tội “Đánh bạc” nhưng đã được xóa án tích đến thời điểm ngày 04/7/2019 là hơn 03 năm. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Như vậy, trường hợp của bị cáo Th2 đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/6/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Th2 có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội;

đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo Th2 là nghiêm khắc, chưa xem xét hết tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Th2 là có cơ sở chấp nhận.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo Th2 cung cấp thêm tình tiết có ông ngoại tên Nguyễn Văn G là Liệt sỹ nhưng không cung cấp được giấy tờ chứng minh ông G là ông ngoại của bị cáo nên không được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị G, Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Thị Hồng Ph: Hội đồng xét xử xét thấy, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là không lớn (dưới 200.000 đồng); các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định; bị cáo L1 còn có tình tiết giảm nhẹ: có cha là liệt sỹ được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, các bị cáo G, Ph, L1 đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; các bị cáo chưa được xóa việc xử lý vi phạm hành chính nhưng tiếp tục phạm tội mới. Do đó, các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/6/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo G, Th2, Ph và L1. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là nặng nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị xử phạt tiền đối với các bị cáo là chưa phù hợp.

[6] Người bào chữa cho bị cáo Th2 đề nghị xử phạt tiền đối với bị cáo Th2 và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Th có ông ngoại là Liệt sỹ là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th2,
2. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Hồng Ph và Nguyễn Văn L1.
3. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 của Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th2 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày 13/02/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Th2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo Nguyễn Thị G, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị Hồng Ph, Nguyễn Văn L1 không phải nộp.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND huyện Dầu Tiếng;

1
2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- VKSND huyện D;	1
- Chi cục THADS huyện D;	1
- Phòng PV06 Công an tỉnh BD;	1
- Công an huyện D;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Bị cáo;	4
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu: HSVA, Tòa HS.	2

Lê Quân Vương

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Trần Văn Luông

Trương Văn Lộc

Lê Quân Vương